

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN1 (Vật lý chuyên)
Phòng thi số: P0571

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200001	Bùi Bình An	22/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
2	200024	An Phạm Quỳnh Anh	03/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tứ Cường
3	200048	Lê Phạm Minh Tuấn Anh	27/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
4	200060	Nguyễn Đức Anh	12/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
5	200063	Nguyễn Hoàng Duy Anh	19/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Ngô Gia Tự
6	200064	Nguyễn Hoàng Kim Anh	11/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Hoàng Tiến
7	200086	Phạm Đức Anh	08/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
8	200104	Trần Việt Anh	29/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
9	200115	Đặng Ngọc Ánh	02/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
10	200122	Nguyễn Gia Bách	06/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Chu Văn An
11	200128	Vũ Anh Bang	13/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tuấn Việt
12	200129	Đỗ Nguyễn Gia Bảo	12/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
13	200131	Hoàng Quốc Bảo	10/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
14	200148	Phạm Quang Bình	25/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
15	200149	Vương Chí Bình	13/07/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Lê Quý Đôn
16	200178	Phạm Hà Chi	15/05/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Lê Quý Đôn
17	200189	Nguyễn Việt Cường	24/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
18	200190	Lê Khả Thành Danh	17/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
19	200195	Nguyễn Ngọc Diệp	28/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
20	200204	Ngô Khuê Dung	11/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
21	200209	Nguyễn Đình Anh Dũng	01/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Bình Minh
22	200214	Phạm Minh Dũng	22/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
23	200218	Doãn Quang Duy	19/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
24	200236	Nguyễn Quý Dương	31/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN1 (Vật lý chuyên)
Phòng thi số: P0572

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200257	Vũ Tùng Dương	20/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
2	200272	Nguyễn Vượng Đạt	10/07/2011	Thành phố Hà Nội	9E	THCS Bình Minh
3	200280	Trần Hải Đăng	10/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
4	200291	Phan Nhật Minh Đức	06/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
5	200298	Nguyễn Hương Giang	26/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
6	200346	Nguyễn Đức Hải	06/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
7	200355	Vũ Nguyễn Đại Hải	07/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
8	200356	Vũ Trọng Hải	08/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thành Nhân
9	200368	Phạm Gia Hân	12/01/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Trần Hưng Đạo
10	200384	Trần Quang Hiếu	04/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Chu Văn An
11	200386	Nguyễn Ngọc Vy Hoa	28/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
12	200394	Nguyễn Huy Hùng	31/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
13	200400	Vũ Nguyễn Minh Hùng	13/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
14	200409	Ngô Gia Huy	24/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
15	200426	Đào Việt Hưng	25/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
16	200432	Trần Phú Hưng	12/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
17	200433	Trịnh Thành Hưng	21/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
18	200439	Nguyễn Quỳnh Hương	03/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
19	200441	Nguyễn Thị Thu Hương	03/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thành Nhân
20	200448	Vũ Văn Khải	23/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
21	200452	Nguyễn Đức Khang	17/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
22	200468	Nguyễn Nam Khánh	18/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
23	200471	Phạm Trung Khánh	11/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
24	200475	Trần Văn Khánh	02/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN1 (Vật lý chuyên)
Phòng thi số: P0573

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200479	Lê Anh Khoa	09/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9H	THCS Võ Thị Sáu
2	200481	Nguyễn Văn Khoa	06/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
3	200490	Bùi Bá Hoàng Kiên	05/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
4	200508	Nguyễn Tùng Lâm	29/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
5	200513	Vũ Lê Tùng Lâm	07/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
6	200519	Bùi Nguyễn Khánh Linh	26/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
7	200531	Lê Nhật Linh	16/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
8	200545	Nguyễn Phương Linh	21/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
9	200546	Nguyễn Thị Thảo Linh	15/12/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Nguyễn Huệ
10	200577	Chu Thành Lộc	17/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
11	200579	Phạm Thành Lộc	04/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
12	200595	Nguyễn Văn Mạnh	10/07/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	9B	THCS Vũ Hữu
13	200597	Vũ Huy Mạnh	12/09/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Vũ Hữu
14	200599	Doãn Hà Mi	01/11/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Nguyễn Trãi
15	200605	Đoàn Nguyễn Ái Minh	01/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
16	200619	Nguyễn Đức Minh	12/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thành Nhân
17	200633	Nguyễn Tuấn Minh	09/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
18	200643	Trịnh Quang Minh	22/01/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Lê Quý Đôn
19	200647	Vũ Nhật Minh	27/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
20	200655	Bùi Đức Bảo Nam	05/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng
21	200656	Hoàng Quang Nam	10/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
22	200663	Trịnh Hoàng Nam	13/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
23	200673	Bùi Vũ Kim Ngân	26/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Đoàn Kết
24	200695	Hoàng Khánh Ngọc	24/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN1 (Vật lý chuyên)
Phòng thi số: P0574

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200700	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	01/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
2	200708	Triệu Lê Bảo Ngọc	27/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
3	200715	Nguyễn Đắc Trung Nguyên	29/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
4	200740	Hà Thế Phong	16/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Huệ
5	200760	Nguyễn Minh Phúc	08/10/2011	Thành phố Hà Nội	9E	THCS Bình Minh
6	200776	Nguyễn Hùng Phương	05/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
7	200808	Tô Trung Sơn	08/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
8	200818	Phạm Văn Gia Thái	04/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
9	200824	Phạm Minh Thành	28/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
10	200838	Trương Thị Phương Thảo	16/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
11	200870	Bùi Văn Toàn	15/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
12	200892	Trần Minh Trí	12/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
13	200905	Lê Quốc Trung	10/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
14	200908	Đào Công Trường	03/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Minh
15	200929	Hoàng Trọng Tùng	12/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
16	200931	Nguyễn Danh Tùng	30/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Chu Văn An
17	200963	Nguyễn Quốc Việt	11/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
18	200976	Nguyễn Khánh Vy	05/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh

Danh sách gồm: 18 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN2 (Hóa học chuyên)
Phòng thi số: P0575

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200009	Lương Xuân An	23/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
2	200018	Trần Đình Thiên An	04/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
3	200035	Đoàn Trọng Anh	01/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
4	200044	Lê Hà Anh	01/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
5	200047	Lê Ngọc Quỳnh Anh	25/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Huệ
6	200049	Lê Thị Ngọc Anh	14/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
7	200059	Nguyễn Đức Anh	11/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
8	200075	Nguyễn Thị Minh Anh	06/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
9	200076	Nguyễn Thị Minh Anh	10/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
10	200080	Nguyễn Việt Anh	22/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
11	200083	Nguyễn Xuân Huỳnh Anh	07/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
12	200101	Trần Nguyễn Bảo Anh	22/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
13	200123	Nguyễn Quang Bách	07/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
14	200135	Nguyễn Thái Bảo	31/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
15	200153	Đào Trần Minh Châu	21/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Cẩm Văn
16	200193	Nguyễn Bách Diệp	09/06/2011	Tỉnh Ninh Bình	9A	THCS Phạm Sư Mạnh
17	200201	Trịnh Nguyễn Minh Diệp	02/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
18	200205	Nguyễn Khuê Dung	18/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
19	200208	Nguyễn Anh Dũng	28/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Kim Anh
20	200224	Nguyễn Lê Khánh Duyên	04/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
21	200237	Nguyễn Thái Dương	15/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
22	200239	Nguyễn Thuý Dương	11/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
23	200256	Trần Ánh Dương	13/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
24	200258	Lê Nhân Đại	24/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN2 (Hóa học chuyên)
Phòng thi số: P0576

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200260	Phạm Linh Đan	19/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
2	200262	Đình Viết Đạt	06/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
3	200271	Nguyễn Văn Đạt	31/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS An Phụ
4	200293	Trần Hữu Đức	08/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
5	200333	Phạm Minh Hà	28/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
6	200335	Phạm Nguyệt Hà	22/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Hồng Phong
7	200338	Vũ Hồng Hà	27/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
8	200342	Đặng Tuấn Hải	16/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Bạch Đằng
9	200345	Nguyễn Công Hoàng Hải	29/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
10	200353	Vũ Mạnh Hải	24/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
11	200380	Hoàng Trọng Hiếu	01/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
12	200391	Nguyễn Huy Hoàng	29/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
13	200392	Trương Thị Xuân Huệ	25/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
14	200395	Nguyễn Tuấn Hùng	03/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Ngọc Châu
15	200412	Nguyễn Gia Huy	18/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
16	200419	Vũ Tiến Quang Huy	12/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Cẩm Hoàng
17	200449	Bùi Ngô Minh Khang	26/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
18	200455	Nguyễn Văn Khang	24/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
19	200466	Nguyễn Gia Khánh	20/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
20	200480	Nguyễn Văn Duy Khoa	04/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ
21	200494	Vũ Ngọc Kiên	21/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
22	200507	Nguyễn Thái Lâm	08/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thống Nhất
23	200537	Nguyễn Hà Linh	24/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
24	200543	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	09/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thành Nhân

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN2 (Hóa học chuyên)
Phòng thi số: P0577

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200547	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
2	200562	Vũ Hà Linh	14/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
3	200580	Vũ Minh Lộc	29/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
4	200581	Vũ Quý Lộc	17/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
5	200594	Vũ Phương Mai	15/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Chu Văn An
6	200600	Bùi Hữu Minh	16/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tân Bình
7	200608	Hoàng Anh Minh	05/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
8	200627	Nguyễn Quang Minh	05/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Ngọc Châu
9	200634	Nguyễn Tường Minh	02/03/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc
10	200646	Vũ Nhật Minh	15/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
11	200650	Lê Nguyễn Trà My	19/04/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Lê Quý Đôn
12	200651	Nguyễn Hà My	30/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
13	200668	Hoàng Linh Nga	31/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
14	200671	Phạm Việt Nga	06/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
15	200672	Tăng Việt Nga	23/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
16	200675	Lê Hải Ngân	08/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
17	200687	Nguyễn Trọng Nghĩa	30/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Hồng Phong
18	200688	Phạm Duy Nghĩa	25/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
19	200691	Vũ Đăng Nghĩa	30/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
20	200698	Nguyễn Khánh Ngọc	06/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
21	200705	Phạm Thị Khánh Ngọc	05/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
22	200719	Nguyễn Tuệ Nguyên	12/01/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Chu Văn An
23	200720	Phạm Hải Nguyên	14/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
24	200743	Lưu Đoàn Hải Phong	27/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN2 (Hóa học chuyên)
Phòng thi số: P0578

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200746	Nguyễn Đức Phong	23/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
2	200750	Vũ Tuấn Phong	10/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Việt
3	200753	Trần Thiên Phú	27/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Võ Thị Sáu
4	200777	Nguyễn Mai Phương	04/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
5	200794	Nguyễn Minh Quân	04/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thành Nhân
6	200795	Nguyễn Minh Quân	17/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ
7	200817	Nguyễn Quốc Thái	16/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
8	200827	Nguyễn Ngọc Thạnh	17/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
9	200855	Nguyễn Anh Thư	12/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
10	200874	Bùi Lê Bảo Trang	07/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ
11	200887	Nhữ Quỳnh Trang	14/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
12	200916	Tiêu Công Trường Tú	01/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
13	200921	Vũ Lộc Tuấn	17/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
14	200939	Khổng Minh Gia Cát Tường	10/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
15	200946	Nguyễn Bảo Uyên	22/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Cẩm Hoàng
16	200949	Cao Tường Vân	21/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Ngô Gia Tự
17	200967	Phạm Thế Vinh	11/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
18	200970	Lê Vũ	03/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
19	200972	Nguyễn Hoàng Vũ	09/05/2011	Tỉnh Lào Cai	9D	THCS Yết Kiêu
20	200982	Nguyễn Như Ý	25/11/2011	Tỉnh Bắc Ninh	9A	THCS Vũ Hữu
21	200983	Đỗ Hải Yên	02/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
22	200985	Nguyễn Hồ Hải Yên	08/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tân Bình

Danh sách gồm: 22 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: LS&ĐL1 (Lịch sử chuyên)
Phòng thi số: P0579

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200003	Đình Thế An	01/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
2	200021	Vũ Bình An	02/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
3	200030	Dương Ngọc Anh	09/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9B	THCS Nguyễn Trãi
4	200039	Đỗ Quỳnh Anh	11/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
5	200046	Lê Mai Anh	02/03/2011	Thành phố Hà Nội	9I	THCS Bình Minh
6	200071	Nguyễn Phương Anh	09/12/2011	Nước ngoài	9B	THCS Nguyễn Trãi
7	200089	Phạm Phương Anh	24/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
8	200100	Trần Linh Anh	15/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
9	200119	Phạm Nguyệt Ánh	18/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Hàn
10	200163	Đào Phạm Mai Chi	15/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
11	200206	Nguyễn Khuê Dung	25/08/2011	Thành phố Hà Nội	9N	THCS Tân Bình
12	200207	Nguyễn Thị Phương Dung	07/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
13	200240	Nguyễn Thùy Dương	21/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ
14	200243	Nguyễn Thùy Dương	02/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS An Thượng
15	200255	Trần Ánh Dương	26/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
16	200259	Lê Ngọc Đan	04/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
17	200267	Nguyễn Quý Đạt	03/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tân Bình
18	200268	Nguyễn Thành Đạt	03/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Bình Minh
19	200270	Nguyễn Tuấn Đạt	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9G	THCS Tân Bình
20	200277	Giáp Hải Đăng	19/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Cẩm Thượng
21	200279	Phạm Công Đăng	16/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
22	200282	Vũ Minh Đăng	22/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Ngô Gia Tự
23	200294	Vũ Minh Đức	24/11/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Lê Quý Đôn
24	200317	Đỗ Ngọc Hà	15/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Bình Minh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: LS&ĐL1 (Lịch sử chuyên)
Phòng thi số: P0580

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200319	Lê Mạnh Hà	15/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Việt Hòa
2	200322	Mạc Minh Hà	30/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
3	200325	Nguyễn Hồng Hà	24/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Trần Phú
4	200330	Nguyễn Thị Linh Hà	30/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Tân Bình
5	200337	Trần Bích Hà	21/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
6	200358	Lê Mỹ Hạnh	27/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Minh
7	200366	Mai Ngọc Hân	23/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Trần Phú
8	200436	Nguyễn Lan Hương	01/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
9	200445	Trần Quỳnh Hương	27/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
10	200476	Trần Vân Khánh	19/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
11	200477	Trần Vũ Vân Khánh	22/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
12	200482	Phạm Anh Khoa	04/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
13	200506	Nguyễn Mạnh Lâm	09/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Tứ Kỳ
14	200523	Đào Mai Linh	06/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Tân Bình
15	200529	Hoàng Thị Nhật Linh	20/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Bình Minh
16	200533	Ngô Khánh Linh	23/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Chu Văn An
17	200539	Nguyễn Mai Linh	06/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ
18	200553	Phạm Khánh Linh	11/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
19	200558	Tăng Thị Hải Linh	09/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Hồng Phong
20	200560	Trần Thị Ngọc Linh	04/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
21	200561	Trịnh Yến Linh	10/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
22	200610	Kiều Tuấn Minh	18/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
23	200625	Nguyễn Phạm Hồng Minh	20/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
24	200654	Phạm Trần Hà My	17/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: LS&ĐL1 (Lịch sử chuyên)
Phòng thi số: P0581

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200674	Đông Thị Kim Ngân	03/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
2	200680	Nguyễn Thị Khánh Ngân	22/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
3	200681	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/09/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Nguyễn Trãi
4	200702	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	06/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Vũ Hữu
5	200703	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	03/01/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Vũ Hữu
6	200717	Nguyễn Thảo Nguyên	22/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Tân Bình
7	200737	Nguyễn Lê Phương Oanh	06/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Hồng Phong
8	200755	Lê Bảo Phúc	10/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
9	200778	Nguyễn Mai Phương	14/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
10	200797	Trần Đức Minh Quân	15/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
11	200814	Hoàng Phúc Gia Thái	09/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Hồng Phong
12	200831	Đông Phương Thảo	10/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
13	200832	Nguyễn Diệu Thảo	30/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu

Danh sách gồm: 13 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: LS&ĐL1 (Lịch sử chuyên)
Phòng thi số: P0582

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200833	Nguyễn Hà Phương Thảo	06/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
2	200840	Vũ Phương Thảo	16/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
3	200843	Nguyễn Hữu Minh Thắng	04/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
4	200886	Nguyễn Thu Trang	15/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
5	200899	Cù Bảo Trúc	19/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS&THPT Marie Curie
6	200907	Phạm Khánh Trung	05/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9M	THCS Tân Bình
7	200914	Nguyễn Minh Tú	31/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
8	200917	Vũ Lê Thanh Tú	12/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Bình Hàn
9	200925	Dư Đức Tùng	12/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
10	200933	Nguyễn Văn Tùng	31/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
11	200955	Lê Tường Vi	14/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
12	200956	Vũ Tường Vi	01/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ
13	200975	Nguyễn Khánh Vy	14/09/2011	Thành phố Hà Nội	9H	THCS Tứ Minh

Danh sách gồm: 13 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: LS&DL2 (Địa lí chuyên)
Phòng thi số: P0583

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200016	Phạm Nguyễn Mai An	08/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
2	200022	Vũ Hoàng Nhã An	13/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Gia Hòa
3	200028	Bùi Phương Anh	04/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Ngô Gia Tự
4	200132	Nguyễn Gia Bảo	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
5	200137	Ninh Gia Bảo	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
6	200168	Khúc Quỳnh Chi	20/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
7	200177	Nguyễn Thị Phương Chi	12/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
8	200215	Trần Quang Dũng	13/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9B1	THCS Phú Thái
9	200292	Trần Anh Đức	09/09/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Lê Quý Đôn
10	200307	Phạm Thu Giang	06/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Võ Thị Sáu
11	200321	Lê Thị Minh Hà	01/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
12	200331	Nguyễn Thị Ngọc Hà	29/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Quốc Tuấn
13	200364	Đoàn Ngọc Hân	03/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thống Nhất
14	200371	Trần Gia Hân	05/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
15	200389	Nguyễn Thị Thu Hoài	31/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
16	200390	Lưu Trung Hoàn	24/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
17	200401	Bùi Nguyên Huy	28/03/2011	Thành phố Hải Phòng		THCS Lê Hồng Phong
18	200420	Lê Minh Huyền	26/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Hàn
19	200438	Nguyễn Mai Hương	04/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Bình Minh
20	200459	Đình Quốc Khánh	22/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
21	200472	Phan Thị Kim Khánh	02/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Bình Minh
22	200473	Phùng Quốc Khánh	05/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
23	200489	Lê Minh Khuê	22/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nam Đồng
24	200499	Trần Ngọc Lan	02/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: LS&ĐL2 (Địa lí chuyên)
Phòng thi số: P0584

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200511	Phạm Thị Tùng Lâm	26/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
2	200514	Vũ Thị Quỳnh Lâm	29/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
3	200517	Nguyễn Kim Liên	11/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Võ Thị Sáu
4	200518	An Phương Linh	29/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng
5	200588	Nghiêm Phương Mai	01/06/2011	Thành phố Hà Nội	9E	THCS Bình Hàn
6	200658	Lê Hải Nam	04/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Đức Chính
7	200660	Nguyễn Hải Nam	24/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
8	200732	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
9	200751	Lưu Trọng Phú	02/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Bình Minh
10	200767	Đỗ Thị Hà Phương	01/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9N	THCS Tân Bình
11	200772	Lê Hà Phương	14/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Tân Bình
12	200774	Nguyễn Dương Hiểu Phương	05/06/2011	Thành phố Hà Nội	9A1	THCS Thanh Miện
13	200784	Trần Khánh Phương	28/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
14	200836	Phạm Thanh Thảo	07/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị

Danh sách gồm: 14 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: LS&ĐL2 (Địa lí chuyên)
Phòng thi số: P0585

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200844	Trần Khánh Thi	24/07/2011	Tỉnh Hưng Yên	9C	THCS Cẩm Thượng
2	200851	Phạm Linh Thu	23/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Minh
3	200853	Đào Thu Thủy	08/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
4	200860	Nguyễn Minh Thư	24/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9M	THCS Tân Bình
5	200862	Vũ Thị Anh Thư	11/02/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Thống Nhất
6	200875	Bùi Thu Trang	17/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
7	200884	Nguyễn Mai Trang	03/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
8	200889	Nguyễn Vũ Bảo Trâm	12/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
9	200901	Nguyễn Thanh Trúc	30/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
10	200906	Nguyễn Thành Trung	09/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng
11	200909	Hoàng Minh Tú	01/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Hồng Phong
12	200964	Phạm Quốc Việt	22/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
13	200986	Nguyễn Vũ Bảo Yến	26/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu

Danh sách gồm: 13 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0586

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200005	Đỗ Hồng Phúc An	23/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
2	200007	Đồng Hà An	28/01/2011	Nước ngoài	9G	THCS Bình Minh
3	200013	Phạm Bảo An	21/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
4	200015	Phạm Hải An	22/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
5	200017	Phạm Xuân An	02/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
6	200019	Trần Nguyễn Phong An	22/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
7	200025	Bùi Đức Anh	27/08/2011	Tỉnh Tuyên Quang	9H	THCS Tứ Minh
8	200026	Bùi Ngọc Châu Anh	06/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
9	200031	Dương Quỳnh Anh	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
10	200033	Đặng Diệp Anh	28/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
11	200034	Đoàn Hà Anh	10/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
12	200040	Hà Phương Anh	18/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
13	200042	Khuông Tùng Anh	14/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
14	200043	Lê Hà Anh	21/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
15	200045	Lê Hoàng Anh	21/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
16	200052	Lưu Tâm Anh	11/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Quang Thành
17	200053	Mạc Diệp Anh	06/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
18	200055	Mạc Mai Anh	29/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
19	200061	Nguyễn Hoàng Diệu Anh	03/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lai Cách
20	200062	Nguyễn Hoàng Diệu Anh	04/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Hưng Long
21	200067	Nguyễn Minh Anh	08/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS An Phượng
22	200073	Nguyễn Phương Anh	21/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
23	200077	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Quốc Tuấn
24	200079	Nguyễn Việt Anh	11/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0587

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200084	Nhữ Vân Anh	11/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
2	200085	Phạm Đức Anh	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Tân Bình
3	200091	Phạm Thị Quỳnh Anh	21/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
4	200093	Phạm Tuấn Anh	09/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
5	200094	Phan Ngọc Anh	14/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
6	200097	Trần Đức Anh	25/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thành Nhân
7	200098	Trần Hải Anh	19/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
8	200099	Trần Lâm Anh	21/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Hương
9	200102	Trần Phương Anh	12/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
10	200105	Trần Vũ Phương Anh	17/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
11	200107	Trương Thị Minh Anh	11/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Võ Thị Sáu
12	200113	Vương Phương Anh	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
13	200116	Lê Hồng Ánh	12/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
14	200118	Nguyễn Minh Ánh	17/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9B	THCS Cẩm Hoàng
15	200120	Đông Xuân Bách	27/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
16	200124	Nguyễn Việt Bách	23/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
17	200136	Nguyễn Xuân Gia Bảo	01/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Cẩm Văn
18	200140	Vũ Gia Bảo	24/01/2011	Nước ngoài	9A	THCS Lê Hồng Phong
19	200144	Đoàn Đức Bình	10/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Ngọc Châu
20	200146	Nguyễn Thanh Bình	21/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
21	200150	Nguyễn Minh Châm	13/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Tân Bình
22	200151	Bùi Hoàng Minh Châu	19/01/2011	Thành phố Hà Nội	9E	THCS Lê Quý Đôn
23	200155	Hoàng Bảo Châu	05/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
24	200157	Lương Nguyễn Hà Châu	01/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Hàn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0588

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200160	Phạm Hà Châu	19/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
2	200162	Trần Bảo Châu	10/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
3	200164	Đình Hà Chi	18/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
4	200166	Đồng Phương Chi	28/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Liên Hòa
5	200167	Hoàng Hà Chi	02/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
6	200172	Nguyễn Hà Diệp Chi	15/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Ngọc Châu
7	200173	Nguyễn Khánh Chi	09/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
8	200174	Nguyễn Mai Chi	15/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
9	200175	Nguyễn Phương Chi	04/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
10	200179	Phạm Khánh Chi	12/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
11	200180	Phạm Nguyễn Hà Chi	05/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Ngô Gia Tự
12	200181	Phạm Quỳnh Chi	11/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
13	200184	Lê Đăng Công	01/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
14	200192	Lê Ngọc Diệp	22/07/2011	Tỉnh Ninh Bình	9K	THCS Tân Bình
15	200194	Nguyễn Ngọc Diệp	16/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
16	200196	Phạm Hà Bảo Diệp	30/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
17	200200	Trần Ngọc Diệp	19/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Huệ
18	200203	Cao An Dung	17/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
19	200212	Nguyễn Tiến Dũng	01/12/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Chu Văn An
20	200213	Nguyễn Trung Dũng	21/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
21	200216	Vũ Tiến Dũng	08/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tứ Cường
22	200217	Vũ Trí Dũng	21/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Kê Sắt
23	200219	Hà Đức Duy	15/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Hồng Phong
24	200223	Bùi Gia Thảo Duyên	28/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Tân Bình

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0589

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200225	Tạ Thị Mỹ Duyên	08/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Ngô Gia Tự
2	200233	Nguyễn Hải Dương	23/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Tân Bình
3	200235	Nguyễn Ngọc Nguyên Dương	01/04/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Lê Quý Đôn
4	200242	Nguyễn Thùy Dương	21/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
5	200245	Nguyễn Thùy Dương	02/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thành Nhân
6	200249	Phạm Thái Dương	18/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
7	200251	Phạm Thủy Dương	15/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
8	200252	Phạm Trần Hà Dương	04/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Ngô Gia Tự
9	200253	Phạm Tùng Dương	18/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
10	200261	Bùi Minh Đạt	09/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
11	200276	Đỗ Vũ Hải Đăng	18/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
12	200278	Phạm Bá Đăng	29/10/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Võ Thị Sáu
13	200284	Bùi Minh Đức	06/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Minh
14	200288	Nguyễn Trọng Đức	05/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tứ Minh
15	200290	Phạm Nguyên Đức	03/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
16	200301	Nguyễn Hương Giang	03/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nam Đồng
17	200302	Nguyễn Như Kiều Giang	08/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
18	200304	Nguyễn Vũ Hương Giang	17/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thượng Vũ
19	200305	Nguyễn Vũ Thu Giang	11/11/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Bình Minh
20	200306	Phạm Minh Giang	04/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
21	200308	Tăng Hoàng Hương Giang	09/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ
22	200309	Trần Lê Khánh Giang	15/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
23	200313	Bùi Ngọc Hà	11/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9G	THCS Bình Minh
24	200314	Dương Vũ Ngân Hà	17/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0590

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200315	Đặng Ngân Hà	01/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
2	200326	Nguyễn Minh Hà	01/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
3	200327	Nguyễn Mỹ Hà	11/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
4	200328	Nguyễn Ngọc Hà	23/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
5	200329	Nguyễn Ngọc Minh Hà	08/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tân Bình
6	200332	Phạm Khánh Hà	13/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
7	200336	Phạm Thanh Hà	02/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
8	200340	Vũ Nguyễn Thu Hà	20/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
9	200341	Vũ Thị Khánh Hà	22/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
10	200348	Nguyễn Minh Hải	13/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
11	200360	Nguyễn Thu Hằng	10/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Võ Thị Sáu
12	200363	Đình Ngọc Gia Hân	28/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Tân Hương
13	200365	Hoàng Gia Hân	05/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Vũ Hữu
14	200369	Phạm Ngọc Hân	21/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Hồng Phong
15	200370	Phạm Vũ Bảo Hân	25/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
16	200372	Trần Thị Ngọc Hân	12/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
17	200373	Hoàng Thu Hiền	22/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Cẩm Văn
18	200381	Nguyễn Trung Hiếu	23/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Hồng Phong
19	200383	Trần Minh Hiếu	21/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
20	200387	Vũ Phương Hoa	20/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
21	200397	Phạm Mạnh Hùng	04/07/2010	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
22	200415	Phạm Hoàng Gia Huy	19/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
23	200417	Vũ Gia Huy	02/03/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Lê Quý Đôn
24	200425	Vũ Ngọc Huyền	19/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0591

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200427	Đỗ Hữu Gia Hưng	23/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Chu Văn An
2	200431	Phạm Phúc Bảo Hưng	16/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Huệ
3	200434	Lê Mai Hương	13/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Hải Tân
4	200440	Nguyễn Thanh Hương	08/12/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Đồng Cầm
5	200442	Phạm Ngọc Quỳnh Hương	26/04/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Bình Minh
6	200447	Vũ Trọng Khải	07/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Hồng Phong
7	200450	Lê Duy Phúc Khang	13/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
8	200453	Nguyễn Minh Khang	22/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Võ Thị Sáu
9	200454	Nguyễn Tuấn Khang	02/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
10	200456	Phạm Duy Khang	14/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
11	200458	Bùi Văn Khánh	01/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Văn Giang
12	200463	Nguyễn Cao Văn Khánh	19/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
13	200465	Nguyễn Duy Khánh	21/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
14	200467	Nguyễn Kim Khánh	09/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Minh
15	200470	Nguyễn Nam Khánh	24/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Phạm Sư Mạnh
16	200483	Phạm Bách Khoa	03/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Ngô Gia Tự
17	200486	Đặng Nguyên Khôi	02/12/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Vĩnh Hưng
18	200487	Nguyễn Minh Khôi	19/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
19	200488	Vũ Nguyễn Đăng Khôi	22/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
20	200496	Vũ Nhân Kiệt	24/08/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Lê Quý Đôn
21	200497	Đỗ Thị Mai Lan	14/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Tân Quang
22	200498	Nguyễn Mai Lan	05/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Quang Thành
23	200500	Vũ Ngọc Lan	21/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Long Xuyên
24	200501	Dương Tú Lâm	19/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Hải Tân

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0592

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200503	Hoàng Bảo Lâm	28/05/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Vũ Hữu
2	200504	Hoàng Tuệ Lâm	21/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Hồng Phong
3	200505	Nguyễn Ánh Lâm	11/07/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Lê Quý Đôn
4	200516	Nguyễn Hạnh Liên	15/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Hồng Phong
5	200520	Bùi Thùy Linh	08/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Hải Tân
6	200522	Chu Khánh Linh	03/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
7	200526	Đông Gia Linh	21/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
8	200527	Đỗ Phương Linh	15/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
9	200532	Lê Phương Linh	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
10	200534	Nguyễn Diệu Linh	18/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ái Quốc
11	200535	Nguyễn Diệu Linh	28/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Hàn
12	200538	Nguyễn Mai Linh	05/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
13	200540	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	11/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
14	200542	Nguyễn Ngọc Linh	05/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
15	200550	Phạm Bảo Linh	14/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
16	200555	Phạm Phương Linh	08/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
17	200556	Phạm Phương Linh	05/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Quyết Thắng
18	200559	Trần Gia Linh	27/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Bình Minh
19	200564	Vũ Lê Hà Linh	06/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
20	200565	Vũ Mỹ Linh	01/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
21	200566	Vũ Ngọc Bảo Linh	06/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
22	200567	Vũ Ngọc Bảo Linh	15/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
23	200568	Vũ Nhật Linh	19/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
24	200570	Bùi Vũ Nhật Long	06/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0593

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200573	Nguyễn Võ Minh Long	09/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
2	200584	Trương Hương Ly	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
3	200590	Nguyễn Hiền Mai	24/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Ngô Gia Tự
4	200591	Nguyễn Ngọc Mai	02/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
5	200592	Phạm Ngọc Mai	22/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
6	200603	Chu Nhật Minh	16/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Hàn
7	200614	Lê Tuệ Minh	14/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
8	200616	Mai Quang Minh	28/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Ngô Gia Tự
9	200620	Nguyễn Gia Minh	27/12/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Lê Quý Đôn
10	200622	Nguyễn Khắc Tuệ Minh	29/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
11	200626	Nguyễn Phạm Nguyệt Minh	19/09/2011	Tỉnh Đồng Tháp	9B	THCS Phan Bội Châu
12	200628	Nguyễn Quang Minh	04/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
13	200631	Nguyễn Quý Minh	11/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
14	200635	Phạm Doãn Minh	02/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
15	200640	Phùng Tuệ Minh	25/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
16	200642	Trần Đức Minh	03/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lai Cách
17	200645	Vũ Ngọc Minh	26/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
18	200649	Đặng Trà My	27/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
19	200652	Nguyễn Ngọc Hà My	04/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
20	200664	Vũ Đức An Nam	20/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
21	200676	Lê Hoàng Ngân	27/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Thanh Nghị
22	200677	Nguyễn Kim Ngân	15/03/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Lê Quý Đôn
23	200683	Nguyễn Trần Kim Ngân	10/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Võ Thị Sáu
24	200684	Phạm Phương Ngân	17/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0594

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200690	Trương Hoàng Trung Nghĩa	24/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngô Gia Tự
2	200694	Hoàng Khánh Ngọc	13/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tứ Minh
3	200706	Phan Minh Ngọc	09/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
4	200707	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	16/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
5	200712	Vũ Thị Hồng Ngọc	27/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
6	200713	Bùi Hạnh Nguyên	11/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
7	200714	Đào Thảo Nguyên	18/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
8	200718	Nguyễn Thị Bảo Nguyên	19/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Huệ
9	200721	Phạm Phú Nguyên	20/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
10	200726	Trần Trọng Minh Nhật	16/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Việt
11	200728	Nguyễn Dương Bảo Nhi	17/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
12	200729	Nguyễn Tâm Nhi	15/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Trần Phú
13	200730	Phạm Ngọc Lan Nhi	11/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
14	200731	Phạm Thị Khánh Nhi	10/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
15	200733	Nguyễn Tiến Ninh	19/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Võ Thị Sáu
16	200734	Từ Nghênh Ninh	07/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Bình Minh
17	200739	Đặng Nam Phong	14/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Ngọc Châu
18	200744	Nguyễn Công Nam Phong	08/02/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Chu Văn An
19	200745	Nguyễn Đăng Nam Phong	06/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
20	200752	Nguyễn Minh Phú	24/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
21	200759	Nguyễn Hồng Phúc	21/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
22	200761	Trần Gia Phúc	14/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Ngô Gia Tự
23	200763	Bùi Minh Phương	18/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Tân Bình
24	200766	Đỗ Nguyễn Bảo Phương	07/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0595

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200768	Đỗ Vũ Hải Phương	02/09/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Ngọc Châu
2	200771	Hoàng Thủy Phương	05/12/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Lê Quý Đôn
3	200781	Phạm Anh Phương	26/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
4	200782	Phạm Đỗ Hà Phương	24/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
5	200783	Trần Hà Phương	21/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
6	200785	Trần Mai Phương	19/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
7	200787	Vũ Việt Mai Phương	16/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
8	200800	Nguyễn Tú Quyên	17/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
9	200802	Đình Như Quỳnh	14/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
10	200803	Đồng Thị Diệp Quỳnh	10/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Bình
11	200804	Lê Thúy Quỳnh	27/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Tân Bình
12	200805	Chu Bảo Ngọc San San	14/12/2011	Thành phố Hà Nội	9K	THCS Tân Bình
13	200810	Đặng Anh Tài	15/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Dân Chủ
14	200811	Nguyễn Xuân Đức Tài	28/06/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Kê Sắt
15	200812	Phạm Hữu Tài	23/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
16	200813	Vũ Thanh Tâm	05/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Hàn
17	200820	Nguyễn Đan Thanh	21/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Võ Thị Sáu
18	200830	Đình Phương Thảo	26/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Cẩm Thượng
19	200839	Vũ Hương Thảo	04/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
20	200841	Vũ Thị Phương Thảo	01/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
21	200848	Nguyễn Hữu Thịnh	23/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
22	200850	Phạm Tiến Thọ	13/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Trãi
23	200852	Nguyễn Ngọc Thu Thủy	18/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
24	200854	Phạm Ngọc Thủy	10/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0596

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200857	Nguyễn Bảo Thư	21/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
2	200858	Nguyễn Lê Anh Thư	20/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc
3	200865	Phạm Khánh Thy	12/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
4	200866	Bùi Thủy Tiên	19/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Ngô Gia Tự
5	200869	Vũ Gia Tiên	13/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
6	200881	Nguyễn Huyền Trang	22/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Thị trấn Gia Lộc
7	200882	Nguyễn Lê Hà Trang	21/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Bình Minh
8	200885	Nguyễn Thị Minh Trang	21/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
9	200888	Vũ Thị Quỳnh Trang	06/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
10	200890	Lê Minh Trí	05/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngô Gia Tự
11	200891	Nguyễn Đức Trí	05/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
12	200893	Vũ Đức Trí	14/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
13	200896	Hoàng Đặng Bảo Trinh	13/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
14	200897	Nguyễn Vân Trinh	13/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
15	200912	Nguyễn Anh Tú	27/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
16	200915	Phạm Thị Cẩm Tú	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 16 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tiếng Anh chuyên
Phòng thi số: P0597

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200923	Bùi Thanh Tùng	02/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
2	200930	Lê Sơn Tùng	04/10/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Tân Bình
3	200941	Bùi Thu Uyên	14/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Giáp
4	200944	Đỗ Xuân Uyên	21/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
5	200947	Nguyễn Lâm Uyên	28/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Võ Thị Sáu
6	200951	Phạm Anh Vân	03/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Quyết Thắng
7	200952	Vũ Thanh Vân	01/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
8	200953	Vũ Thanh Vân	01/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
9	200957	Nguyễn Bách Vĩ	18/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Vũ Hữu
10	200958	Trần Chí Vĩ	03/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
11	200959	Đào Quốc Việt	24/11/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Tân Bình
12	200960	Đỗ Hoàng Việt	28/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9M	THCS Tân Bình
13	200973	Phạm Quang Vũ	30/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
14	200978	Nguyễn Tường Vy	19/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
15	200979	Phạm Hoàng Liên Vy	05/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Bình Hàn
16	200987	Nguyễn Vũ Hoàng Yến	01/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 16 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN3 (Sinh học chuyên)
Phòng thi số: P0571

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200004	Đình Vũ Khánh An	18/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
2	200006	Đỗ Huy Bảo An	03/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
3	200010	Nguyễn Phạm Khánh An	06/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
4	200020	Vũ Bảo An	22/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
5	200023	Vũ Nam An	21/05/2011	Thành phố Hà Nội	9H	THCS Bình Minh
6	200036	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	29/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
7	200037	Đỗ Nguyễn Lan Anh	08/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
8	200051	Lê Xuân Anh	20/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
9	200054	Mạc Đặng Minh Anh	28/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
10	200069	Nguyễn Nhật Anh	01/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
11	200074	Nguyễn Quốc Anh	03/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Tân Bình
12	200078	Nguyễn Tuấn Anh	06/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
13	200088	Phạm Minh Anh	23/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
14	200108	Vũ Ngọc Phương Anh	02/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
15	200121	Nguyễn Đình Bách	12/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lai Cách
16	200143	Ngô Trần Ngọc Bích	26/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Tân Bình
17	200152	Bùi Ngọc Châu	30/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Bình Minh
18	200160	Phạm Hà Châu	19/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
19	200161	Phạm Ngọc Minh Châu	12/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
20	200170	Lê Nguyễn Huyền Chi	08/11/2011	Thành phố Hải Phòng		THCS An Bình
21	200171	Nguyễn Diệp Chi	10/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Đức Chính
22	200187	Lưu Bá Cường	05/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
23	200232	Lê Thùy Dương	05/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Bình Minh
24	200234	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	14/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN3 (Sinh học chuyên)
Phòng thi số: P0572

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200254	Quách Thái Dương	18/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
2	200263	Đoàn Bảo Đạt	11/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
3	200266	Nguyễn Như Tuấn Đạt	08/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
4	200281	Vũ Công Minh Đăng	13/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
5	200283	Nguyễn Thị Phương Đông	06/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Tân Bình
6	200295	Nguyễn Thị Hồng Gấm	22/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
7	200296	Đồng Thị Kim Giang	09/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
8	200316	Đình Ngân Hà	01/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thanh Khê
9	200320	Lê Thanh Hà	26/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
10	200347	Nguyễn Đức Hải	19/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Chu Văn An
11	200352	Trần Nam Hải	11/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
12	200357	Vũ Trung Hải	25/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
13	200360	Nguyễn Thu Hằng	10/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Võ Thị Sáu
14	200362	Bùi Gia Hân	16/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Văn Tố
15	200367	Nguyễn Lê Bảo Hân	08/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Định Sơn
16	200376	Nguyễn Danh Hiền	21/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
17	200414	Nguyễn Vũ Gia Huy	30/11/2011	Thành phố Hà Nội	9E	THCS Võ Thị Sáu
18	200437	Nguyễn Mai Hương	07/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chí Minh
19	200461	Lê Gia Khánh	01/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Thành Nhân
20	200462	Nguyễn Bảo Khánh	03/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
21	200474	Trần Nam Khánh	23/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
22	200484	Tăng Minh Khoa	07/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
23	200491	Lưu Trung Kiên	26/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
24	200495	Nguyễn Nhân Kiệt	05/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN3 (Sinh học chuyên)
Phòng thi số: P0573

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200524	Đình Phương Linh	18/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
2	200557	Phạm Vũ Linh	25/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
3	200574	Phạm Hạ Long	08/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
4	200578	Nguyễn Phúc Lộc	05/07/2011	Tỉnh Hưng Yên	9B	THCS Phan Bội Châu
5	200587	Lê Thị Ngọc Mai	25/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
6	200615	Lý Bá Quang Minh	21/04/2011	Thành phố Hà Nội	9I	THCS Bình Minh
7	200632	Nguyễn Tiến Minh	10/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Quang Thành
8	200657	Lê Gia Nam	12/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
9	200661	Phạm Hải Nam	26/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Chu Văn An
10	200667	Đỗ Phương Nga	16/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
11	200669	Nguyễn Phương Nga	04/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
12	200679	Nguyễn Kim Ngân	31/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thanh Hải
13	200685	Vũ Thu Ngân	04/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
14	200692	Vũ Tiến Trí Nghĩa	04/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
15	200696	Lê Phương Ngọc	08/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Huệ
16	200697	Ngô Bảo Ngọc	26/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
17	200699	Nguyễn Khánh Ngọc	26/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
18	200704	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	30/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ

Danh sách gồm: 18 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: KHTN3 (Sinh học chuyên)
Phòng thi số: P0574

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200709	Vũ Khánh Ngọc	27/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Cẩm Thượng
2	200749	Vũ Hải Phong	17/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
3	200756	Lê Hồng Phúc	28/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tứ Minh
4	200770	Hoàng Thị Thu Phương	03/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thanh Sơn
5	200798	Đỗ Vũ Thục Quyên	27/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
6	200806	Phạm Tấn Sang	17/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Thành Nhân
7	200821	Nguyễn Phương Thanh	01/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
8	200828	Bùi Phương Thảo	30/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Bình Minh
9	200847	Đoàn Trường Thịnh	03/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
10	200871	Nghiêm Trọng Toàn	09/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
11	200876	Đặng Thị Huyền Trang	28/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
12	200879	Lương Minh Trang	29/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
13	200913	Nguyễn Lê Minh Tú	06/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
14	200924	Doãn Phạm Sơn Tùng	06/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
15	200928	Hoàng Đình Tùng	05/12/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Lê Quý Đôn
16	200938	Hà Mạnh Tường	15/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
17	200954	Lê Hà Vi	20/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
18	200987	Nguyễn Vũ Hoàng Yến	01/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 18 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Ngữ văn chuyên
Phòng thi số: P0575

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200008	Hà Nguyên Phúc An	28/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
2	200032	Đàm Diệp Anh	23/12/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Vũ Hữu
3	200038	Đỗ Phương Anh	27/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
4	200041	Hồ Quỳnh Anh	31/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Cẩm Giang
5	200056	Ngô Minh Anh	21/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
6	200058	Nguyễn Đặng Kim Anh	18/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
7	200066	Nguyễn Huỳnh Châu Anh	24/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
8	200068	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	24/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
9	200082	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	13/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Võ Thị Sáu
10	200087	Phạm Hà Anh	06/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
11	200092	Phạm Trâm Anh	06/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
12	200095	Phùng Quỳnh Anh	11/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Đức Chính
13	200096	Tăng Hà Anh	29/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thạch Khôi
14	200101	Trần Nguyễn Bảo Anh	22/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
15	200103	Trần Thị Phương Anh	05/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
16	200109	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	29/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
17	200111	Vũ Thị Diệp Anh	05/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
18	200112	Vũ Thị Quỳnh Anh	07/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
19	200114	Đào Thị Ngọc Ánh	31/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
20	200119	Phạm Nguyệt Ánh	18/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Hàn
21	200154	Hà Lê Minh Châu	12/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngô Gia Tự
22	200158	Ngô Bảo Châu	26/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Huệ
23	200159	Nguyễn Minh Châu	01/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
24	200176	Nguyễn Quỳnh Chi	30/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Thành Nhân

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Ngữ văn chuyên
Phòng thi số: P0576

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200178	Phạm Hà Chi	15/05/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Lê Quý Đôn
2	200182	Vũ Thảo Chi	09/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
3	200197	Phạm Ngọc Diệp	03/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Hàn
4	200198	Phạm Trần Ngọc Diệp	19/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Tiên Tiến
5	200202	Vũ Ngọc Diệp	11/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
6	200238	Nguyễn Thị Thùy Dương	26/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thạch Khê
7	200244	Nguyễn Thùy Dương	31/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
8	200248	Phạm Ánh Dương	24/06/2011	Thành phố Hà Nội	9H	THCS Võ Thị Sáu
9	200250	Phạm Thùy Dương	21/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
10	200297	Lê Vũ Hương Giang	30/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
11	200299	Nguyễn Hương Giang	02/10/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Chu Văn An
12	200300	Nguyễn Hương Giang	27/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
13	200311	Vũ Hương Giang	11/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
14	200312	Vũ Hương Giang	14/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
15	200323	Mai Nhật Hà	21/05/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Lê Quý Đôn
16	200334	Phạm Ngọc Hà	08/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
17	200359	Lê Thị Thanh Hằng	16/09/2011	Tỉnh Bắc Ninh	9B	THCS Nguyễn Huệ
18	200374	Trần Thị Hiền	27/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Cẩm Vũ
19	200385	Nguyễn Mai Hoa	20/02/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	9A	THCS Vũ Hữu
20	200387	Vũ Phương Hoa	20/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
21	200388	Bùi Thị Thu Hòa	13/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Hồng Phong
22	200421	Nguyễn Minh Huyền	04/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
23	200422	Nguyễn Minh Huyền	25/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
24	200424	Trần Thu Huyền	06/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Huệ

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Ngữ văn chuyên
Phòng thi số: P0577

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200435	Nghiêm Thu Hương	15/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
2	200438	Nguyễn Mai Hương	04/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Bình Minh
3	200443	Phạm Vũ Quỳnh Hương	11/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
4	200444	Tạ Quỳnh Hương	19/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
5	200446	Trần Thị Mai Hương	19/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
6	200485	Cao Thị Thanh Khôi	03/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Việt Hòa
7	200502	Đào Tuệ Lâm	24/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
8	200510	Phạm Thị Tú Lâm	30/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
9	200515	Vũ Tuệ Lâm	21/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
10	200521	Cao Hà Linh	09/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
11	200525	Đoàn Khánh Linh	08/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
12	200528	Hoàng Gia Linh	24/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thanh Xuân
13	200530	Lê Gia Linh	10/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
14	200536	Nguyễn Diệu Linh	10/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
15	200541	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	26/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
16	200549	Nguyễn Vũ Hà Linh	23/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
17	200551	Phạm Hà Linh	30/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
18	200552	Phạm Khánh Linh	08/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Hồng Phong
19	200554	Phạm Nguyễn Tú Linh	17/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Phú Thái
20	200563	Vũ Khánh Linh	02/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thành Nhân
21	200569	Vũ Thùy Linh	25/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Hồng Phong
22	200585	Chu Phương Mai	07/07/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Nguyễn Huệ
23	200611	Lã Tiến Minh	08/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Ngô Gia Tự
24	200623	Nguyễn Ngọc Minh	16/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Trần Hưng Đạo

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Ngữ văn chuyên
Phòng thi số: P0578

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200653	Nguyễn Thanh Thảo My	23/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
2	200670	Nguyễn Phương Nga	16/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Tân Bình
3	200677	Nguyễn Kim Ngân	15/03/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Lê Quý Đôn
4	200678	Nguyễn Kim Ngân	09/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
5	200682	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Tân Bình
6	200693	Hoàng Khánh Ngọc	18/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Tân Bình
7	200701	Nguyễn Minh Ngọc	20/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
8	200710	Vũ Nguyễn Khánh Ngọc	21/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
9	200711	Vũ Nguyễn Minh Ngọc	30/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Huệ
10	200735	Nguyễn Hà Kiều Oanh	05/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
11	200736	Nguyễn Kiều Oanh	30/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
12	200765	Đặng Mai Phương	10/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
13	200769	Hoàng Thị Minh Phương	30/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
14	200773	Ngô Lan Phương	19/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
15	200786	Trần Minh Phương	14/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Tân Bình
16	200799	Nguyễn Ngọc Hương Quyên	21/09/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Lê Hồng Phong
17	200816	Nguyễn Hữu Quốc Thái	30/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Tân Bình
18	200835	Nguyễn Phương Thảo	06/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
19	200842	Vương Vũ Diệu Thảo	27/04/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Nguyễn Huệ
20	200846	Nguyễn Phúc Thiện	13/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Bình
21	200856	Nguyễn Anh Thư	03/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Bình
22	200859	Nguyễn Lưu Anh Thư	28/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
23	200864	Phạm Đan Thy	02/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
24	200878	Hoàng Yến Trang	25/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Tân Bình

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Ngữ văn chuyên
Phòng thi số: P0579

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200883	Nguyễn Mai Trang	28/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9H	THCS Sao Đỏ
2	200896	Hoàng Đặng Bảo Trinh	13/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
3	200897	Nguyễn Vân Trinh	13/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
4	200898	Phạm Việt Trinh	16/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
5	200900	Nguyễn Thanh Trúc	22/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
6	200902	Vũ Thanh Trúc	07/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Bình Hàn
7	200910	Lê Cẩm Tú	22/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Hồng Phong
8	200942	Đình Thu Uyên	21/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
9	200945	Nguyễn Bảo Uyên	02/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
10	200950	Hoàng Mai Thanh Vân	08/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phạm Sư Mạnh
11	200964	Phạm Quốc Việt	22/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
12	200974	Nguyễn Hà Vy	04/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
13	200977	Nguyễn Thị Tường Vy	20/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
14	200981	Đoàn Thị Như Ý	04/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thành Nhân

Danh sách gồm: 14 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Toán chuyên
Phòng thi số: P0580

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200002	Bùi Trần Thái An	08/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Võ Thị Sáu
2	200011	Nguyễn Văn An	28/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
3	200014	Phạm Đức Bảo An	28/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
4	200022	Vũ Hoàng Nhã An	13/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Gia Hòa
5	200027	Bùi Nguyễn Quang Anh	25/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Cổ Dũng
6	200029	Bùi Quỳnh Anh	31/05/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Nguyễn Trãi
7	200050	Lê Việt Anh	25/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
8	200057	Nguyễn Duy Anh	27/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Phạm Sư Mạnh
9	200065	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	29/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
10	200070	Nguyễn Phương Anh	11/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Chu Văn An
11	200072	Nguyễn Phương Anh	31/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
12	200081	Nguyễn Vũ Hoàng Anh	16/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
13	200099	Trần Lâm Anh	21/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Hương
14	200106	Trịnh Bảo Anh	11/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
15	200110	Vũ Quỳnh Anh	14/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
16	200125	Nguyễn Việt Bách	31/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
17	200126	Nguyễn Vũ Bách	11/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
18	200127	Vũ Việt Bách	14/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
19	200133	Nguyễn Gia Bảo	14/07/2011	Tỉnh Phú Thọ	9D	THCS Tân Kỳ
20	200138	Phạm Gia Bảo	11/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
21	200141	Vũ Xuân Bảo	18/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
22	200145	Đông Hải Bình	30/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
23	200156	Lê Bảo Châu	27/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
24	200165	Đình Ngọc Phương Chi	05/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Toán chuyên
Phòng thi số: P0581

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200169	Lê Bảo Chi	15/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Cổ Thành
2	200183	Vương Đức Chính	04/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Phạm Sư Mạnh
3	200185	Đình Tuấn Cường	25/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Việt Hòa
4	200186	Lê Quốc Cường	03/10/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	9C	THCS Ngô Gia Tự
5	200188	Nguyễn Đức Việt Cường	14/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
6	200191	Đào Ngọc Diệp	10/10/2011	Thành phố Hà Nội	9K	THCS Võ Thị Sáu
7	200199	Tăng Mỹ Diệp	15/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
8	200210	Nguyễn Đình Tuấn Dũng	23/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
9	200226	Tăng Thị Mỹ Duyên	20/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lai Vu
10	200227	Cao Đại Dương	12/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
11	200228	Đình Thùy Dương	14/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Trãi
12	200229	Đồng Nguyễn Thùy Dương	28/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Liên Hòa
13	200230	Hoàng Văn Đại Dương	11/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
14	200231	Lê Thị Thùy Dương	27/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
15	200246	Nguyễn Tùng Dương	27/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
16	200247	Nguyễn Tùng Dương	18/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
17	200253	Phạm Tùng Dương	18/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
18	200265	Nguyễn Mạnh Đạt	27/02/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Lê Quý Đôn
19	200269	Nguyễn Tiến Đạt	14/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Hồng Phong
20	200270	Nguyễn Tuấn Đạt	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9G	THCS Tân Bình
21	200273	Phạm Tiến Đạt	23/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
22	200274	Vũ Tất Đạt	15/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
23	200275	Vũ Tuấn Đạt	07/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
24	200285	Lê Quyền Đức	07/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Tân Bình

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Toán chuyên
Phòng thi số: P0582

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200286	Nguyễn Minh Đức	12/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
2	200287	Nguyễn Quý Đức	31/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
3	200303	Nguyễn Trường Giang	26/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Cỗ Dũng
4	200310	Vũ Hà Giang	05/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
5	200318	Hoàng Khánh Hà	08/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Trường
6	200324	Nguyễn Đức Hà	02/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
7	200328	Nguyễn Ngọc Hà	23/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
8	200339	Vũ Huy Hà	22/05/2011	Nước ngoài	9A	THCS Nguyễn Trãi
9	200343	Đỗ Nguyễn Minh Hải	21/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
10	200344	Lương Hoàng Hải	08/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
11	200349	Phạm Minh Hải	25/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Tân Bình
12	200350	Phạm Minh Hải	06/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
13	200351	Phạm Quang Hải	02/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Hồng Phong
14	200354	Vũ Mạnh Hải	31/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
15	200361	Tô Minh Hằng	16/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thành Nhân
16	200375	Đoàn Minh Hiền	20/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
17	200377	Nguyễn Hữu Hiệp	21/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
18	200378	Bùi Hữu Hiếu	03/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
19	200379	Đặng Đức Hiếu	25/03/2011	Tỉnh Thái Nguyên	9K	THCS Tân Bình
20	200382	Tiêu Trung Hiếu	06/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
21	200393	Lê Văn Tuấn Hùng	13/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
22	200396	Nguyễn Việt Hùng	13/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
23	200399	Trần Thế Hùng	21/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
24	200402	Bùi Quang Huy	28/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Toán chuyên
Phòng thi số: P0583

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200403	Đình Đức Huy	26/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
2	200404	Đoàn Gia Huy	30/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
3	200405	Đỗ Tuấn Huy	02/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Bình Minh
4	200406	Lã Quang Huy	22/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
5	200408	Lê Quang Huy	17/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Tân Bình
6	200410	Nguyễn Bách Huy	11/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Phan Bội Châu
7	200411	Nguyễn Đức Huy	31/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
8	200417	Vũ Gia Huy	02/03/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Lê Quý Đôn
9	200418	Vũ Như Huy	10/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
10	200423	Nguyễn Thu Huyền	18/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Đoàn Kết
11	200428	Lê Gia Hưng	17/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
12	200430	Phạm Nguyên Hưng	09/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
13	200432	Trần Phú Hưng	12/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
14	200433	Trịnh Thành Hưng	21/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
15	200460	Hoàng Công Khánh	27/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
16	200464	Nguyễn Duy Khánh	09/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
17	200469	Nguyễn Nam Khánh	27/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
18	200478	Đỗ Gia Khoa	22/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
19	200492	Nguyễn Trung Kiên	08/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
20	200493	Nguyễn Trung Kiên	17/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
21	200544	Nguyễn Phương Linh	22/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
22	200548	Nguyễn Tuệ Linh	18/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
23	200571	Nguyễn Bá Tùng Long	22/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
24	200572	Nguyễn Gia Long	31/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Toán chuyên
Phòng thi số: P0584

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200575	Vũ Hoàng Long	09/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
2	200581	Vũ Quý Lộc	17/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Thanh Nghị
3	200582	Bùi Duy Luân	09/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lai Vu
4	200583	Trương Ngọc Lương	06/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thành Nhân
5	200586	Đỗ Thanh Mai	06/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
6	200589	Nguyễn Bùi Nhật Mai	19/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Phạm Sư Mạnh
7	200593	Phạm Thanh Mai	06/04/2011	Thành phố Hà Nội	9C	THCS Võ Thị Sáu
8	200594	Vũ Phương Mai	15/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Chu Văn An
9	200596	Trần Xuân Mạnh	03/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc
10	200598	Vũ Văn Mạnh	24/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tứ Minh
11	200601	Bùi Quang Minh	14/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Võ Thị Sáu
12	200607	Đoàn Thanh Minh	16/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
13	200609	Hoàng Vũ Quang Minh	28/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
14	200612	Lê Nhật Minh	31/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
15	200613	Lê Phúc Minh	30/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
16	200616	Mai Quang Minh	28/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Ngô Gia Tự
17	200617	Nguyễn Công Minh	17/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9H	THCS Ngọc Châu
18	200618	Nguyễn Đặng Tuấn Minh	13/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9M	THCS Tân Bình
19	200624	Nguyễn Nhật Minh	28/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
20	200630	Nguyễn Quang Minh	08/03/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Phạm Sư Mạnh
21	200636	Phạm Đăng Minh	10/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
22	200638	Phạm Tiến Minh	09/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Phạm Sư Mạnh
23	200639	Phan Quang Minh	04/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
24	200641	Trần Bảo Minh	12/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Trần Hưng Đạo

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Toán chuyên
Phòng thi số: P0585

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200665	Vũ Hải Nam	17/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Phượng Kỳ
2	200666	Vương Mạnh Nam	19/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thái Học
3	200686	Đào Trung Nghĩa	25/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
4	200689	Trần Tuấn Nghĩa	21/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Tân Bình
5	200713	Bùi Hạnh Nguyên	11/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
6	200722	Vương Hoàng Trí Nguyên	30/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
7	200723	Trần Minh Nguyệt	01/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Chu Văn An
8	200727	Lê Uyên Nhi	02/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
9	200741	Lê Anh Phong	29/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
10	200747	Trần Đình Phong	18/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Bình Minh
11	200748	Trần Thanh Phong	09/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
12	200754	Đặng Vũ Phúc	24/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
13	200757	Lưu Ngọc Danh Phúc	22/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
14	200761	Trần Gia Phúc	14/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Ngô Gia Tự
15	200762	Trương Hồng Phúc	21/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
16	200764	Đào Bình Phương	07/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
17	200775	Nguyễn Hà Phương	10/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
18	200779	Nguyễn Ngọc Lan Phương	24/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
19	200780	Nguyễn Thị Thảo Phương	17/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Trãi
20	200788	Đỗ Minh Quang	20/04/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Lê Quý Đôn
21	200789	Nguyễn Minh Quang	10/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
22	200790	Phạm Minh Quang	17/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
23	200792	Hoàng Mạnh Quân	26/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
24	200793	Nguyễn Danh Minh Quân	15/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Toán chuyên
Phòng thi số: P0586

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200796	Phạm Quý Quân	01/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
2	200801	Hoàng Đình Quyết	09/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
3	200807	Phạm Văn Bảo Sơn	07/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Chu Văn An
4	200809	Vũ Hoàng Sơn	30/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
5	200822	Đỗ Hoa Thành	03/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
6	200823	Đỗ Việt Thành	18/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Trần Hưng Đạo
7	200825	Phạm Xuân Thành	03/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
8	200826	Trần Tiến Thành	11/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
9	200829	Chữ Thị Thanh Thảo	18/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
10	200834	Nguyễn Hương Thảo	13/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
11	200837	Phạm Thị Thanh Thảo	04/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
12	200845	Vũ Văn Thi	12/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lạc Long
13	200849	Vũ Phúc Thịnh	24/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
14	200861	Trần Anh Thư	29/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
15	200863	Vũ Thùy Minh Thư	20/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
16	200868	Ngô Minh Tiến	17/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
17	200873	Nguyễn Khánh Toàn	16/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
18	200877	Đặng Thùy Trang	13/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
19	200880	Nguyễn Huyền Trang	24/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
20	200894	Vũ Xuân Minh Trí	18/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi
21	200903	Đỗ Đức Trung	14/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
22	200904	Lê Quang Trung	27/09/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Tiên Tiến
23	200911	Nghiêm Đình Tú	29/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Chu Văn An
24	200920	Lê Anh Tuấn	19/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Toán chuyên
Phòng thi số: P0587

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200922	Bùi Đức Tùng	29/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
2	200926	Đặng Danh Tùng	13/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh
3	200930	Lê Sơn Tùng	04/10/2011	Thành phố Hà Nội	9D	THCS Tân Bình
4	200932	Nguyễn Thế Tùng	04/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Tân Bình
5	200934	Phạm Sơn Tùng	26/08/2011	Thành phố Hà Nội	9A	THCS Vũ Hữu
6	200935	Tạ Thanh Tùng	02/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thành Nhân
7	200937	Vũ Văn Song Tùng	28/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Tân Bình
8	200940	Đặng Gia Uy	24/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
9	200948	Nguyễn Tiến Văn	25/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Ngọc Châu
10	200949	Cao Tường Vân	21/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Ngô Gia Tự
11	200961	Nguyễn Hoàng Việt	10/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
12	200962	Nguyễn Khôi Việt	18/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
13	200968	Bùi Lâm Vũ	16/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Vũ Hữu
14	200969	Hoàng Anh Vũ	04/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
15	200971	Nguyễn Anh Vũ	07/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Lê Quý Đôn
16	200980	Trần Tường Vy	24/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
17	200984	Lê Thị Hải Yến	14/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Trãi

Danh sách gồm: 17 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tin học chuyên
Phòng thi số: P0588

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200012	Phạm An	26/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Quý Đôn
2	200079	Nguyễn Việt Anh	11/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
3	200090	Phạm Quỳnh Anh	12/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Võ Thị Sáu
4	200117	Lê Phương Ánh	07/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Tứ Minh
5	200130	Hoàng Phúc Gia Bảo	09/08/2011	Thành phố Hà Nội	9E	THCS Lê Quý Đôn
6	200134	Nguyễn Quốc Bảo	28/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
7	200139	Trần Quốc Bảo	28/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
8	200142	Phạm Quang Bắc	23/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Chu Văn An
9	200147	Phạm Đức Bình	31/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Ngọc Châu
10	200211	Nguyễn Quang Dũng	26/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
11	200220	Hoàng Lâm Duy	29/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
12	200221	Nguyễn Khang Duy	07/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
13	200222	Nguyễn Khánh Duy	18/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
14	200241	Nguyễn Thùy Dương	29/06/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
15	200264	Đỗ Phúc Đạt	12/11/2011	Thành phố Hải Phòng	9K	THCS Võ Thị Sáu
16	200289	Nguyễn Xuân Đức	10/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Huệ
17	200398	Phạm Việt Hùng	27/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Bình Minh
18	200401	Bùi Nguyên Huy	28/03/2011	Thành phố Hải Phòng		THCS Lê Hồng Phong
19	200407	Lê Đức Huy	29/07/2011	Tỉnh Lai Châu	9B	THCS Nguyễn Trãi

Danh sách gồm: 19 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tin học chuyên
Phòng thi số: P0589

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200413	Nguyễn Phúc Quang Huy	06/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9A3	THCS Phú Thái
2	200416	Tăng Đức Gia Huy	18/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Lê Thanh Nghị
3	200429	Nguyễn Thái Hưng	30/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lê Quý Đôn
4	200451	Lưu Bảo Khang	16/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Huệ
5	200457	Bùi Gia Khánh	08/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Lê Quý Đôn
6	200509	Nguyễn Vượng Lâm	22/02/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Lê Quý Đôn
7	200512	Phan Bảo Lâm	14/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng
8	200576	Vũ Kim Long	07/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Quang Thành
9	200602	Bùi Xuân Gia Minh	22/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS&THPT Marie Curie
10	200604	Đào Anh Minh	28/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Phan Bội Châu
11	200606	Đoàn Nhật Minh	03/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Hải Tân
12	200621	Nguyễn Hiền Minh	27/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Tứ Minh
13	200629	Nguyễn Quang Minh	03/09/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Võ Thị Sáu
14	200637	Phạm Tiến Minh	24/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
15	200644	Vũ Đức Minh	24/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Ngô Gia Tự
16	200648	Vũ Thái Minh	22/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Vũ Hữu
17	200659	Nguyễn Bảo Nam	29/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9N	THCS Tân Bình
18	200662	Phạm Hải Nam	06/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	9H	THCS Võ Thị Sáu
19	200716	Nguyễn Khôi Nguyên	05/07/2011	Thành phố Hà Nội	9B	THCS Phan Bội Châu

Danh sách gồm: 19 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Môn thi: Tin học chuyên
Phòng thi số: P0590

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS
1	200724	Nguyễn Văn Nhất	05/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Thành Nhân
2	200725	Nguyễn Minh Nhật	08/03/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
3	200738	Đặng Trường Phát	08/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
4	200742	Lê Nam Phong	15/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Chu Văn An
5	200758	Nguyễn An Phúc	28/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9G	THCS Bình Minh
6	200791	Hà Hồng Quân	28/10/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Thành Nhân
7	200815	Nguyễn Hồng Thái	24/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	9A	THCS Minh Tân
8	200819	Vũ Đình Quang Thái	08/01/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
9	200867	Lê Việt Tiến	24/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9H	THCS Võ Thị Sáu
10	200872	Ngô Bùi Khánh Toàn	16/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Dân Chủ
11	200895	Lê Mạnh Triết	02/12/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Tân Bình
12	200918	Đặng Minh Tuấn	11/03/2011	Tỉnh Ninh Bình	9A	THCS Lê Thanh Nghị
13	200919	Lê Anh Tuấn	22/04/2011	Thành phố Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Trãi
14	200927	Hà Sơn Tùng	18/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9E	THCS Bình Minh
15	200936	Trần Minh Tùng	15/08/2011	Thành phố Hải Phòng	9A	THCS Thăng Long
16	200943	Đỗ Tô Uyên	07/07/2011	Thành phố Hải Phòng	9D	THCS Cao An
17	200965	Bùi Bách Phương Vinh	27/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9C	THCS Lai Vu
18	200966	Nguyễn Quang Vinh	20/05/2011	Thành phố Hải Phòng	9I	THCS Bình Minh

Danh sách gồm: 18 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên)